

## QUYẾT ĐỊNH

### Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;  
Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;  
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;  
Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;  
Căn cứ Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;  
Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;  
Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;  
Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;  
Căn cứ Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc;  
Căn cứ Thông tư số 09/2018/TT-BNNPTNT ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Bộ

*trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, liên tịch ban hành;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;*

*Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ các quyết định sau đây:

1. Quyết định số 98/1999/QĐ-UB ngày 24 tháng 9 năm 1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ một số loại xe ô tô, xe gắn máy.

2. Quyết định số 15/2000/QĐ-UB ngày 03 tháng 3 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định giá bán tối thiểu gỗ tròn tại bãi 2.

3. Quyết định số 25/2000/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định cước vận chuyển, phí lưu thông và giá bán thuốc chữa bệnh.

4. Quyết định số 78/2001/QĐ-UB ngày 25 tháng 9 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức trợ cước vận chuyển và giá mua hàng nông sản bắp hạt tại các xã khu vực 3 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

5. Quyết định số 11/2001/QĐ-UB ngày 05 tháng 3 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành định mức tạm thời trồng và chăm sóc cao su tiểu điền thuộc dự án đa dạng hóa nông nghiệp trong thời kỳ kiến thiết cơ bản.

6. Quyết định số 56/2001/QĐ-UB ngày 29 tháng 6 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức hỗ trợ học sinh dân tộc ít người ở các trường, lớp phổ thông nội trú và bán trú.

7. Quyết định số 56/2004/QĐ-UB ngày 05 tháng 5 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc qui định về phí dự thi, dự tuyển vào các cơ sở giáo dục do tỉnh quản lý.

8. Quyết định số 69/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc qui định về phí phòng, chống thiên tai.

9. Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành quy định về việc áp dụng nội dung chi và mức chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

10. Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định các định mức hỗ trợ cho các hoạt động về phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn trên địa bàn xã xây dựng nông thôn của tỉnh Gia Lai.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày      tháng      năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Anh**